TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hòa Ân;

Ông Nguyễn Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (*tên gọi khác*: T1), sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 và bà Phan Thị M, sinh năm 1980; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/3/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

3. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Nguyễn Minh N2, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

5. Ông Huỳnh Thành K, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

6. Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

7. Ông Tạ Phước Đ1, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

8. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

9. Ông Trần T4, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, tại bãi đất trống thuộc ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, Công an xã L phát hiện bắt giữ các đối tượng Huỳnh Thành K, Trần T4, Tạ Phước Đ1, Nguyễn Minh N2, Lê Văn T3, Huỳnh Văn N, Lê Quốc Đ cùng đăng ký tạm trú tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Tấn T và Hồ Văn H cùng ngụ tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, do Đinh Văn S ngụ tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương tổ chức.

Quá trình điều tra xác định được: Sáng ngày 17/12/2023, S tổ chức cho các đối tượng (cá cược vòng trong) gồm: Huỳnh Thành K, Nguyễn Minh N2, Lê Văn T3, Huỳnh Văn N, Lê Quốc Đ đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. Ngoài ra, khi S tổ chức đá gà thì có các đối tượng tự cá cược với nhau mà S không biết (cá cược vòng ngoài) gồm: Hồ Văn H cá cược với Tạ Phước Đ1; Trần T4 cá cược với Nguyễn Tấn T.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại khu vực bị bắt: 01 con gà màu bông đỏ (gà điều bông); 01 con gà màu đen (gà que xanh); 04 cây cựa bằng kim loại, kích thước 06 cm/cây; 01 giỏ đệm màu nâu, có kích thước khoảng 49 x 60 cm; 01 giỏ đệm màu nâu kích thước khoảng 50 x 66 cm; 01 bóp da màu đen bên trong có 4.000.000 đồng của Tạ Phước Đ1.

- Thu giữ trên người của Huỳnh Thành K số tiền 3.000.000 đồng; của Trần T4 số tiền 449.000 đồng.

- Thu giữ của Hồ Văn H giao nộp số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn N giao nộp số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Tấn T giao nộp số tiền 200.000 đồng;

Lê Văn T3 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Minh N2 giao nộp số tiền 200.000 đồng; Lê Quốc Đ giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra các con bạc thừa nhận hành vi phạm tội, xác định cụ thể như sau:

1. Đinh Văn S: S nuôi gà đá tại bãi đất trống phía sau nhà trọ U thuộc ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, S tổ chức cho các đối tượng (cá cược đá vòng trong) gồm: Huỳnh Thành K, Nguyễn Minh N2, Lê Văn T3, Huỳnh Văn N, Lê Quốc Đ, Hồ Văn H đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. S đưa ra quy định cứ bên nào thắng thì S thu số tiền 100.000 đồng/1.000.000 đồng mà các đối tượng cá cược.

T3 là chủ con gà lông màu đen (gà que xanh) cược với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông) với mức cược mỗi bên số tiền 2.000.000 đồng. Phía của T3 gồm: T3 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, K bỏ ra số tiền 800.000 đồng, N2 bỏ ra số tiền 200.000 đồng; phía bên N gồm: N bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, H bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Lê Quốc Đ bỏ ra số tiền 500.000 đồng.

Quá trình hai con gà nói trên đang đá thì H chọn con gà của N, Tạ Phước Đ1 chọn con gà của T3 cược riêng với nhau tổng số tiền 1.000.000 đồng; Trần T4 chọn con gà của N, Nguyễn Tấn T chọn con gà của T3 cược riêng với nhau, tổng số tiền cược 400.000 đồng. Khi hai con gà nói trên đang đá thì lực lượng Công an xã L phát hiện bắt giữ.

2. Huỳnh Văn N: Trước khi tham gia đánh bạc, N mang theo số tiền 1.000.000 đồng để trong túi quần trước bên phải và 01 con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông). N sử dụng toàn bộ số tiền và con gà nói trên cá cược vòng trong với T3 là chủ gà lông màu đen (gà que xanh). Quá trình bắt giữ, N mang theo số tiền 1.000.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

3. Hồ Văn H: Trước khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền là 1.000.000 đồng để trong túi quần trước bên phải. H sử dụng số tiền 500.000 đồng góp với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông) để cá cược vòng trong với T3 là chủ con gà lông màu đen (gà que xanh). H tiếp tục sử dụng số tiền 500.000 đồng còn lại để chọn con gà của N cược vòng ngoài với Tạ Phước Đ1 chọn con gà của T3. Quá trình bắt giữ, H mang theo số tiền 1.000.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

4. Lê Quốc Đ: Trước khi tham gia đánh bạc, Đ mang theo số tiền 500.000 đồng nhét trong lưng quần bên phải. Đ sử dụng toàn bộ số tiền trên góp với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông) để cá cược vòng trong với T3 là chủ con gà lông màu đen (gà que xanh). Quá trình bắt giữ, Đ mang theo số tiền 500.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

5. Lê Văn T3: Trước khi tham gia đánh bạc, T3 mang theo số tiền 1.000.000 đồng để trong túi quần sau bên trái và 01 con gà lông màu đen (gà que xanh). T3 sử dụng toàn bộ số tiền và con gà nói trên để cá cược vòng trong với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông). Quá trình bắt giữ, T3

mang theo số tiền 1.000.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

6. Huỳnh Thành K: Trước khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền 1.000.000 đồng K bỏ trong túi quần trước bên phải, số tiền 2.000.000 đồng K bỏ trong túi quần sau bên trái. K sử dụng số tiền 800.000 đồng để góp với T3 là chủ con gà lông màu đen (gà que xanh) để cược vòng trong với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông). Khi bị bắt giữ, trong túi quần trước bên phải của K có số tiền 1.000.000 đồng, trong túi quần sau bên trái của K có số tiền 2.000.000 đồng.

7. Nguyễn Minh N2: Trước khi tham gia đánh bạc, N2 mang theo số tiền 500.000 đồng để trong túi quần trước bên phải. N2 sử dụng số tiền 200.000 đồng để góp với T3 là chủ con gà lông màu đen (gà que xanh) cá cược vòng trong với N là chủ con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông). Quá trình bắt giữ, N2 mang theo số tiền 500.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng cho cơ quan điều tra.

8. Trần T4: Trước khi tham gia đánh bạc, T4 mang theo số tiền 449.000 đồng để trong túi quần trước bên trái. T4 sử dụng số tiền 200.000 đồng chọn con gà của N cược vòng ngoài với Nguyễn Tấn T chọn con gà của T3. Khi bị bắt giữ, trong túi quần trước bên trái của T4 có số tiền 449.000 đồng.

9. Tạ Phước Đ1: Trước khi tham gia đánh bạc, Đ1 mang theo số tiền 4.000.000 đồng để trong bóp da màu đen cất trong túi quần trước bên phải. Đ1 sử dụng số tiền 500.000 đồng và chọn con gà của T3 để cược vòng ngoài với Hồ Văn H chọn con gà của N. Khi bị bắt giữ, thì bóp da màu đen đã bị Đ1 ném vào bụi cây cách hiện trường khoảng 04 mét, qua kiểm tra bên trong bóp da màu đen có số tiền 4.000.000 đồng.

10. Nguyễn Tấn T: Trước khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền là 200.000 đồng để trong túi quần sau bên phải. T sử dụng toàn bộ số tiền trên để tham gia đánh bạc và chọn con gà của T3 để cược vòng ngoài với Trần T4 chọn con gà của N. Quá trình bắt giữ, T mang theo số tiền 200.000 đồng chạy thoát, sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Nguyễn Tấn T hiện đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi của Nguyễn Tấn T cấu thành tội phạm đánh bạc theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền các con bạc Huỳnh Văn N, Lê Quốc Đ, Lê Văn T3, Huỳnh Thành K, Nguyễn Minh N2, Hồ Văn H sử dụng vào mục đích đánh bạc được thua bằng tiền là 4.000.000 đồng (mỗi bên 2.000.000 đồng), chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Dầu Tiếng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các Quyết định số 26, 29, 30, 32, 33/QĐ-XPHC, ngày 08/5/2024 hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người.

Tổng số tiền của Hồ Văn H với Tạ Phước Đ1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.000.000 đồng (mỗi bên 500.000 đồng), chưa đủ yếu tố cấu thành tội

"Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28, 34/QĐ-XPHC ngày 08/5/2024 hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người.

Tổng số tiền của Trần T4 và Nguyễn Tấn T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 400.000 đồng (mỗi bên 200.000 đồng), chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 08/5/2024 đối với Trần T4 hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Đinh Văn S có hành vi tổ chức cho các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà để thu tiền xâu (các con bạc Huỳnh Văn N, Lê Quốc Đ, Lê Văn T3, Huỳnh Thành K, Nguyễn Minh N2, Hồ Văn H và tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 4.000.000 đồng), chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 08/5/2024, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSDT ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 06 (*sáu*) đến 08 (*tám*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù của Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với tổng số tiền 5.500.000 đồng và 01 bóp da màu đen thu giữ của các con bạc (Huỳnh Thành K 2.000.000 đồng; Tạ Phước Đ1 3.500.000 đồng, 01 bóp da màu đen). Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đây là tiền cá nhân của K và Đ1 không đem ra sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để trên người, trong bóp nên đề nghị trả lại.

+ Đối với tổng số tiền 5.849.000 đồng thu giữ (K 1.000.000 đồng; Trần T4 449.000 đồng; H 1.000.000 đồng; N 1.000.000 đồng; Nguyễn Tấn T 200.000 đồng; T3 1.000.000 đồng; N2 200.000 đồng; Lê Quốc Đ 500.000 đồng; Tạ Phước Đ1 500.000 đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đây là tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (*một*) còn gà lông màu bông đỏ (gà điều bông); 01 (*một*) con gà màu đen (gà que xanh) các con bạc dùng làm công cụ thực hiện tội phạm. Do trong quá trình bắt giữ các con gà đã chết nên ngày 17/12/2023 Công an xã L đã tiến hành lập biên bản tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với 04 (*bốn*) cây cựa bằng kim loại, kích thước 06 cm/cây; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu, có kích thước khoảng 49 x 60 cm; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu kích thước khoảng 50 x 66 cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Lời nói sau cùng, bị cáo T xác định hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định thống nhất với nội dung Cáo trạng, không ý kiến tranh luận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, bị cáo T đã cùng với Trần T4 có hành vi tham gia đánh bạc và bị cáo T chọn con gà của đối tượng T3 để cược vòng ngoài với Trần T4 chọn con gà của đối tượng N, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng (mỗi bên bỏ ra 200.000 đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T cùng các đối tượng khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Do bị cáo T đã có 01 tiền án 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Đánh bạc" (đang trong thời gian chấp hành án) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nay lại tiếp tục phạm tội "Đánh bạc" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 38/CTr-VKSDT ngày 30/5/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo T thấy rằng, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Thực hiện tội phạm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thỏa mãn thói hư tật xấu thích tham gia đánh bạc của mình. Bị cáo đã có tiền án và đang chấp hành thời gian thử thách của án treo về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm của bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và phải chịu tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm về đánh bạc, hiện nay xảy ra rất nhiều trên địa bàn huyện D, nên cần phải xử lý thật nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đang nuôi con nhỏ sinh năm 2020 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nghề nghiệp là làm thuê, thu nhập không ổn định và phải chấp hành hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần phải xem xét áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[9] Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng ý kiến về tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 249.000 đồng của Trần T4 và 200.000 đồng của K là chưa phù hợp vì số tiền này Trần T4 và K không sử dụng vào việc đánh bạc.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

- Đối với tổng số tiền 5.949.000 đồng và 01 bóp da màu đen thu giữ của các con bạc (K 2.200.000 đồng; Trần T4 249.000 đồng; Tạ Phước Đ1 3.500.000

đồng, 01 bóp da màu đen). Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đây là tiền cá nhân của K, Đ1 và Trần T4 không đem ra sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để trên người, trong bóp nên trả lại là phù hợp.

- Đối với tổng số tiền 5.400.000 đồng thu giữ (K 800.000 đồng; Trần T4 200.000 đồng; H 1.000.000 đồng; N 1.000.000 đồng; Nguyễn Tấn T 200.000 đồng; T3 1.000.000 đồng; N2 200.000 đồng; Lê Quốc Đ 500.000 đồng; Tạ Phước Đ1 500.000 đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đây là tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (*một*) con gà lông màu bông đỏ (gà điều bông); 01 (*một*) con gà màu đen (gà que xanh) các con bạc dùng làm công cụ thực hiện tội phạm. Do trong quá trình bắt giữ các con gà đã chết nên ngày 17/12/2023 Công an xã L đã tiến hành lập biên bản tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

- Đối với 04 (*bốn*) cây cựa bằng kim loại, kích thước 06 cm/cây; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu, có kích thước khoảng 49 x 60 cm; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu kích thước khoảng 50 x 66 cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Đánh bạc".

I. *Về hình phạt*:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù theo Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

II. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

1. Tịch thu tiêu hủy: Đối với 04 (*bốn*) cây cựa bằng kim loại, kích thước 06 cm/cây; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu, có kích thước khoảng 49 x 60 cm; 01 (*một*) giỏ đệm màu nâu kích thước khoảng 50 x 66 cm.

2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Đối với tổng số tiền 5.400.000 đồng (*năm triệu bốn trăm nghìn đồng*), trong đó đã thu giữ của (Huỳnh Thành K 800.000 đồng; Trần T4 200.000 đồng; Hồ Văn H 1.000.000 đồng; Huỳnh Văn N 1.000.000 đồng; Nguyễn Tấn T 200.000 đồng; Lê Văn T3 1.000.000 đồng; Nguyễn Minh N2 200.000 đồng; Lê Quốc Đ 500.000 đồng; Tạ Phước Đ1 500.000 đồng).

3. Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền 5.949.000 đồng (*năm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) và 01 (*một*) bóp da màu đen thu giữ, trong đó:

- Trả lại cho Huỳnh Thành K số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*);

- Trả lại cho Trần T4 249.000 đồng (*hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*);

- Trả lại cho Tạ Phước Đ1 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 (*một*) bóp da màu đen.

(Vật chứng trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001971 ngày 24/6/2024 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. *Án phí hình sự sơ thẩm*:

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

IV. *Quyền kháng cáo*:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 12/7/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06-CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT-CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng